

Bản án số: 383 /2020/HS-ST  
Ngày 11 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Ông Tô Văn Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 349/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2020/QĐXXST - HS ngày 28/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Hoàng Đ, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 87/1 tổ 6 khu phố 5, phường P, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Trương C (đã chết) và con bà Phạm Thị H; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ 3; tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 21/5/2019 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 1 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 136, ngày 18/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa nộp án phí. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 15/5/2020, có mặt.

2. Võ Mạnh C, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 41 đường số 4, khu phố 4, phường P, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Võ Anh H, sinh năm 1974 và con bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1975, có vợ tên Trần Ái T, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 15/5/2020, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1970; thường trú: Số 41, đường số 4, khu phố 4, phường P, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/5/2020, bị cáo Trương Hoàng Đ và Võ Mạnh C uống cà phê, lúc này có người tên Tuấn (không rõ nhân thân) đến nhờ Đ đi mua nỏ thủy tinh về sử dụng ma túy. Tuấn đưa cho Đ 100.000 đồng, sau đó Đ rủ C đi mua nỏ thủy tinh về sử dụng ma túy. C điều khiển xe mô tô biển số 61T5-5116 chở Đ đi đến khu vực chùa Cao Đài, phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Đ gặp 01 thanh niên (không rõ nhân thân) mua 10 nỏ thủy tinh với giá 100.000 đồng. Cả hai điều khiển xe quay về, khi đi đến trước địa chỉ số 34, đường Bế Văn Đàn, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị Công an phường An Bình, Thành phố Dĩ An tuần tra kiểm tra hành chính, khi Đ bước xuống xe làm rơi xuống đường 01 bọc nylon màu đen bên trong có 10 nỏ thủy tinh, Đ và C khai nhận nỏ thủy tinh vừa mua để sử dụng ma túy. Công an phường An Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon màu đen có 10 nỏ thủy tinh; 01 xe mô tô biển số 61T5-5116 (nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ, số khung 049528, số máy 5VD707591).

Vật chứng đã xử lý: Xe mô tô biển số 61T5-5116 nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ, số khung 049528, số máy 5VD707591 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Kim N. Cơ quan điều tra đã trả bà N, do bà N cho C mượn xe không biết C sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Cáo trạng số 377/CT - VKS ngày 13/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trương Hoàng Đ, Võ Mạnh C về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Hoàng Đ từ 2 năm đến 2 năm 03 tháng tù.

+ Điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Mạnh C từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 10 nỏ thủy tinh thu giữ

Bị cáo Đ, C không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Trương Hoàng Đ: Bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo C.

+ Võ Mạnh C: Xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trương Hoàng Đ, Võ Mạnh C: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/5/2020 lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Đ, C sử dụng ma túy, ngày 15/5/2020 bị cáo Đ, C đi mua 10 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy thì bị bắt giữ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Đ, C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 377 ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An truy tố đối với các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ chưa được xóa án tích tại bản án số 136 ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đ và C quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo có tiền án, bị cáo C có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Đ, C phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, bản thân các bị cáo sử dụng ma túy nhưng khi được người tên Tuấn không rõ nhân thân nhờ mua nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy các bị cáo vẫn nhận lời đi mua để sử dụng ma túy. Hiện nay hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” diễn ra nhiều phức tạp, mặc dù Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống nhưng số người nghiện ma túy ngày một gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 10 nỏ thủy tinh dùng vào việc sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng Đ, Võ Mạnh C phạm tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

1.2 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Mạnh C 01 (một) năm tù

Thời hạn tù đối với bị cáo Đ và C tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 15/5/2020.

### **2. Các biện pháp tư pháp**

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được niêm phong bên trong có 10 (mười) nỏ thủy tinh. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Trương Hoàng Đ, Võ Mạnh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người có quyền lợi nvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**